

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2014/NQ-HĐND

*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2014*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các công trình cấp nước tập trung ở nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014 - 2015**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 10/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy định nội dung mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và huy động vốn dân để thực hiện các công trình nước sạch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các công trình cấp nước tập trung ở nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014 - 2015, với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: các công trình cấp nước tập trung cho cộng đồng thuộc khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư công trình cấp nước tập trung cho cộng đồng thuộc khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bằng ngân sách nhà nước.

3. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ các chi phí đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cho công trình cấp nước tập trung nông thôn theo quy hoạch và kế hoạch trung hạn 2012-2015 được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác (vốn tư nhân, đóng góp của nhân dân vùng dự án theo nguyên tắc tự nguyện như đóng góp tiền, ngày công, nguyên vật liệu...):

a) Đối với xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: ngoài ngân sách Trung ương 90%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% tổng dự toán công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

b) Đối với vùng đồng bằng: ngoài ngân sách Trung ương 60%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 20%, ngân sách huyện và nguồn vốn hợp pháp khác 20% tổng dự toán công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

c) Đối với vùng nông thôn khác: ngoài ngân sách Trung ương 75%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 15%, ngân sách huyện và nguồn vốn hợp pháp khác 10% tổng dự toán công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt và sẽ được xác định lại theo giá trị quyết toán được duyệt.

#### 5. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí đối với các nội dung hỗ trợ nêu trên thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/01/2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2014, tại kỳ họp thứ 11./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Trương Thị Xuân Hồng**